

Số/No: **601**.../2026/TB-VFCVND-TGD

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2026
Hanoi, 27 October 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN SAU GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI
ANNOUNCEMENT AFTER EXCHANGE TRADING

Kính gửi/ To :
- Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước/ The State Securities Commission
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh/ Ho Chi Minh City Stock Exchange
- Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam/ Viet Nam Securities Depository And Clearing Corporation
- Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư/ Authorized Participants and Investors

- Tên CTQLQ/ Fund Management Company: Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Việt Cát/ Vietnam Fortune Fund Management Joint Stock Company
- Tên Ngân hàng giám sát/ Supervisory Bank: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Hà Thành/ Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam – Ha Thanh Branch
- Tên Quỹ ETF/ ETF name : Quỹ ETF VFCVN DIAMOND/ VFCVN DIAMOND ETF
- Mã chứng khoán/ Securities code: **FUETPVND**
- Địa chỉ/ Address : Tầng 11, tòa nhà Doji Tower, số 5 Lê Duẩn, P. Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Hà Nội/ 11F, Doji Tower, No. 5 Le Duan, Van Mieu-Quoc Tu Giam Ward, Ha Noi

Chúng tôi thông báo danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ We announce the components of the basket to exchange for one lot of ETF as follow:

- Ngày giao dịch hoán đổi/ Exchange Date: **26/10/2026**
- Đơn vị tính/Unit : 1 lô ETF tương đương 100,000 chứng chỉ quỹ ETF/ 1 lot of ETF = 100,000 ETF certificates
Danh mục và tỷ lệ chứng khoán cơ cấu hoán đổi 1 lô ETF/ Components and weighting:

STT/Order	Mã chứng khoán/Securities Code	Số lượng (CP)/ Giá trị (VND) Volume/Amount	Tỷ lệ % trong danh mục/ Weight (%)
I. Chứng khoán/Stock		967.035.000	97,79%
1	ACB	3.700	7,97%
2	BMP	100	1,40%
3	CTD	200	1,36%
4	CTG	700	2,19%
5	FPT	2.400	13,83%
6	GMD	1.700	9,82%
7	HDB	2.900	6,61%
8	KDH	400	0,61%
9	MBB	3.800	7,61%
10	MSB	2.000	3,13%
11	MWG	1.900	14,51%
12	NLG	1.100	2,59%
13	OCB	500	0,55%
14	PNJ	1.700	3,00%
15	REE	800	3,71%
16	TCB	2.900	10,03%
17	TPB	1.000	1,31%
18	VPB	3.100	7,55%
II. Tiền/Cash		21.883.069	2,21%
III. Tổng/Total (=I+II)		988.918.069	100%

Chênh lệch giữa giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu và giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/ Spread between a basket and 1 lot of ETF in value:

- Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/ Basket value: 967.035.000 VND
- Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/ Value per lot of ETF: 988.918.069 VND
- Giá trị chênh lệch/ Spread in value: 21.883.069 VND

Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/ Plan to reduce the spread

+ Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/ With subscription order : Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/ Transfer cash component

+ Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/ With redemption order : Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại/ Receive cash component after subtracting tax and redemption fee

+ Các trường hợp CKCC được thay bằng tiền (nếu có)/ In case stock can be replaced by cash:

Mã chứng khoán/Securities Code	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND)/ Cash amount is replaced for 1 share (VND)	Đối tượng áp dụng/ Applied investors	Lý do/ State the Reason
--------------------------------	---	--------------------------------------	-------------------------

FPT	62.700	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát/ Vietnam Fortune Fund Management Joint Stock Company	Hạn chế đầu tư cổ phiếu của người liên quan /Restrictions on investment in related person shares
TPB	14.300	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát, Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong/ Vietnam Fortune Fund Management Joint Stock Company, Tien Phong Securities Joint Stock Company	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ, Nhà Đầu Tư hạn chế đầu tư /Restrictions on investment in parent company shares, Investor is restricted from investing.

- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu phát sinh sự kiện doanh nghiệp (nếu có)/ State if component securities shall have corporate action (if any):
- Các nội dung khác có liên quan (nếu có)/ Other information (if any):

Các chỉ tiêu khác/ Other criteria

Chỉ tiêu/ Criteria	Kỳ này/ This period 26/10/2026(*)	Kỳ trước/ Last period 23/10/2026(**)	Chênh lệch/ Changes
1. Số lô đã phát hành thêm/ Creation Units were issued			-
2. Số lô đã mua lại/ Creation Units were redeemed			-
3. Tổng số lượng CCQ đã đăng ký niêm yết/ Issued Shares	5.600.000	5.600.000	-
4. Giá đóng cửa (VND/ccq)/ Close Price	9.890	9.670	220
5. Giá trị tài sản ròng/ Net Asset Value:			
của quỹ ETF/of the Fund	55.379.411.866	55.273.335.991	106.075.875
của một lô ETF/per Creation Unit	988.918.069	987.023.856	1.894.213
của một chứng chỉ quỹ/per Share	9.889,18	9.870,23	18,95
6. Chỉ số tham chiếu/ Benchmark Index	2.183,07	2.211,59	-28,52

(*) Chỉ tiêu số 5 lấy giá trị tài sản ròng tại ngày 25/10/2026/Item 5 is net asset value calculated as at October 25, 2026

(**) Chỉ tiêu số 5 lấy giá trị tài sản ròng tại ngày 22/10/2026/Item 5 is net asset value calculated as at October 22, 2026

**CÔNG
TY CỔ
PHẦN
QUẢN LÝ
QUỸ
VIỆT CÁT**

Digitally signed by
CÔNG TY CỔ PHẦN
QUẢN LÝ QUỸ VIỆT
CÁT
DN: C=VN, CN=CÔNG
TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ
QUỸ VIỆT CÁT, L=Quản
Hải Bà Trưng, ST=HA
NOI, UID=
MST:0102636355
Reason: I am the author
of this document
Location:
Date: 2026.10.27
15:44:49+07'00'
Foxit PDF Reader
Version: 2026.1.2

Đại diện được ủy quyền công bố thông tin của Công ty Quản lý Quỹ
Authorised Representative of Fund Management Company



GIÁM ĐỐC PHÁP CHẾ
Nguyễn Thị Lê Quyền